

BÁO CÁO**Tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2023****Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau.
- Địa chỉ trụ sở chính: 08 Cao Thắng, phường 8, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Điện thoại: (290) 383 1615 Fax: (290) 383 1861 Email: sales@seaprimexco.com
- Vốn điều lệ: 97.485.790.000 đồng (Chín mươi bảy tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi ngàn đồng).
- Mã Chứng khoán (nếu có): CAT
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 68/2023/NQ- ĐHĐCĐ	01/04/2023	1. Thông qua số liệu thực hiện một số chỉ tiêu XSKD cơ bản năm 2022. 2. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD cơ bản năm 2023. 3. Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2022. 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022. 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2022. 6. Thông qua Phương án chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023. 7. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022. 8. Trích một phần lợi nhuận sau thuế năm 2022 lập quỹ khen thưởng.

		9. Chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2023. 10. Miễn nhiệm 01 thành viên BKS, nhiệm kỳ 2022-2027. 11. Thông qua Bản phụ lục sửa đổi Điều lệ công ty. 12. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi. 13. Bầu bổ sung 01 thành viên BKS, nhiệm kỳ 2022-2027. 14. Nâng mức thù lao của Thư ký HĐQT, Người QT công ty lên mức 3.000.000đ/tháng từ ngày 01/01/2023. 15. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Đại hội đồng cổ đông trong kỳ đại hội thường niên năm 2024.
--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương	TV.HĐQT (Chủ tịch)	26/03/2022	
2	Ông Nguyễn Văn Khánh	TV.HĐQT (Phó Chủ tịch)	26/03/2022	
3	Ông Bùi Nguyên Khánh	TV.HĐQT	26/03/2022	
4	Ông Bùi Thế Hùng	TV.HĐQT	26/03/2022	
5	Ông Nguyễn Hồng Đức	TV.HĐQT không điều hành	26/03/2022	
6	Ông Huỳnh Nhật Vũ	TV.HĐQT không điều hành	26/03/2022	
7	Ông Lê Thanh Phương	TV.HĐQT không điều hành	26/03/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương	2/2	100	
2	Ông Nguyễn Văn Khánh	2/2	100	
3	Ông Bùi Nguyên Khánh	2/2	100	
4	Ông Bùi Thế Hùng	2/2	100	
5	Ông Nguyễn Hồng Đức	2/2	100	
6	Ông Huỳnh Nhật Vũ	2/2	100	

7	Ông Lê Thanh Phương	2/2	100	
---	---------------------	-----	-----	--

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và trong môi trường kinh doanh hết sức khó khăn, HĐQT tập trung chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra một cách quyết liệt.

- Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi, qua đó thực hiện giám sát, kiểm tra, chỉ đạo và góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho Ban Tổng Giám đốc trong điều hành mọi hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự, nhằm phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là nhân sự lãnh đạo của các phòng ban chuyên môn và các xí nghiệp trực thuộc Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm):

5.1. Số 24/NQ.HĐQT ngày 31/01/2023.

- Nghị quyết của HĐQT về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

5.2. Số 41/BB.HĐQT ngày 18/02/2023.

- Biên bản của HĐQT về việc thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; thông qua chương trình tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

5.3. Số 17/QĐ.HĐQT ngày 21/02/2023.

- Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty CP Thủy sản Cà Mau.

5.4. Số 42/NQ.HĐQT ngày 21/02/2023.

- Nghị quyết của HĐQT về việc ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét quyết định các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Thủy sản Cà Mau và Công ty TNHH Thực phẩm xuất khẩu Hai Thanh; Công ty TNHH điện lạnh SAIGON; Công ty TNHH MTV Thiết kế, Giám sát, xây dựng Hưng Long.

5.5. Số 90/BB.HĐQT ngày 05/04/2023.

- Biên bản của HĐQT về việc thông qua phương án vay vốn và ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc ký kết chứng từ thế chấp, vay vốn tại Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Cà Mau.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đặng Chiến Thắng	Trưởng BKS	26/03/2022	Đại học TC-KT
2	Ông Nguyễn Viết Luận	KSV	26/03/2022	Cử nhân Kinh tế Tài chính
3	Ông Đỗ Hữu Duy	KSV	01/04/2023	Đại học QTKD

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đặng Chiến Thắng	1/1	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Viết Luận	1/1	100%	100%	
3	Ông Đỗ Hữu Duy	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Kiểm tra các hoạt động Công ty về việc chấp hành và tuân thủ pháp luật trong kinh doanh;

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ công ty và tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị công ty;

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế, quy định của HĐQT, Ban TGD và Ban quản lý điều hành các đơn vị trực thuộc.

- Góp ý cho công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Bùi Nguyên Khánh	14/05/1960	Đại học TC-KT	26/03/2022
2	Ông Tô Tấn Hoài	14/08/1968	Đại học Hóa thực phẩm	21/04/2007
3	Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương	26/08/1983	Đại học Công nghệ	14/08/2018

			thực phẩm	
4	Bà Phan Thị Ngọc Ánh	15/09/1958	Kỹ thuật viên xét nghiệm	21/04/2007

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Trọng Tài	10/03/1980	Đại học Tài chính tín dụng	05/04/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: 06 tháng đầu năm 2023 không tham gia.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Ô.Bùi Vĩnh Hoàng Chương		Chủ tịch HĐQT, Phó TGD			11/03/2017			Chủ tịch HĐQT, Phó TGD
2	Ô.Nguyễn Văn Khánh		Phó Chủ tịch HĐQT			22/04/2011			Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ô.Bùi Nguyên Khánh		Thành viên HĐQT, TGD			01/11/2004			Thành viên HĐQT, TGD
4	Ô.Huỳnh Nhật Vũ		Thành viên HĐQT			16/01/2006			Thành viên HĐQT
5	Ô.Nguyễn Hồng Đức		Thành viên HĐQT			10/03/2009			Thành viên HĐQT
6	Ô.Bùi Thế Hùng		Thành viên HĐQT, Trợ lý TGD			01/11/2004			Thành viên HĐQT, Trợ lý TGD
7	Ô.Lê Thanh Phương		Thành viên HĐQT			11/03/2017			Thành viên HĐQT
8	Ô.Đặng Chiến Thắng		Trưởng BKS			01/01/2015			Trưởng BKS

9	Ô. Nguyễn Viết Luận		TV.BKS			20/04/2007		TV.BKS
10	Ô. Đỗ Hữu Duy		TV.BKS			01/04/2023		TV.BKS
11	Bà Phan Thị Ngọc Ánh		Phó TGD			16/01/2006		Phó TGD
12	Ô. Tô Tàn Hoài		Phó TGD			21/04/2007		Phó TGD
13	Ô. Trần Trọng Tài		Kế toán trưởng			05/04/2018		Kế toán trưởng
14	Ô. Huỳnh Minh Hồng		Thư ký HĐQT, Người được ủy quyền CBTT, Người phụ trách quản trị công ty			01/11/2004		Thư ký HĐQT, Người được ủy quyền CBTT, Người phụ trách quản trị công ty

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Không							

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Không								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

- Công ty TNHH Thực phẩm xuất khẩu Hai Thanh: 428.560.000 đồng

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ô. Bùi Vĩnh Hoàng Chương		Chủ tịch HĐQT, Phó TGD			1.082.500	11,10	
	Ô. Bùi Nguyên Khánh		Thành viên HĐQT, TGD			830.000	8,51	
	Bà Phan Thị Ngọc Ánh		Phó TGD			700.000	7,18	
	Bà Bùi Phan Hoàng Anh		Phó phòng nghiệp vụ kinh doanh			730.000	7,49	
2	Ô. Nguyễn Văn Khánh		Phó Chủ tịch HĐQT					
	Bà Phạm Thụy Thúy Vi							
3	Ô. Bùi Nguyên Khánh		Thành viên HĐQT, TGD			830.000	8,51	
	Bà Phan Thị Ngọc Ánh		Phó TGD			700.000	7,18	
	Ô. Bùi Vĩnh Hoàng Chương		Chủ tịch HĐQT, Phó TGD			1.082.500	11,10	
	Bà Bùi Phan Hoàng Anh		Phó phòng nghiệp vụ kinh doanh			730.000	7,49	
	Đỗ Anh Vĩ							Con rể
4	Ô. Huỳnh Nhật Vũ		Thành viên HĐQT			570.457	5,85	
	Ô. Huỳnh Văn Long					122.542	1,26	
	Bà Lê Thị Hồng							
	Bà Bùi Thụy Bích Vân							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Bé. Huỳnh Minh Tuấn							
	Bé. Huỳnh Minh Anh							
	Bà Huỳnh Thụy Nhật Phượng							
	Ô. Huỳnh Nhật Hải							
5	Ô. Nguyễn Hồng Đức		Thành viên HĐQT			319.140	3,27	
	Bà Nguyễn Thị Công							
	Ô. Nguyễn Duy Triết							
	Bà Nguyễn Thị Trúc Giang							
	Ô. Nguyễn Hồng Phúc							
	Bà Nguyễn Thị Kim Hoàng							
	Bà Nguyễn Thị Kim Phượng							
	Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung							
	Ô. Trần Văn Mỹ							
6	Ô. Bùi Thế Hùng		Thành viên HĐQT, Trợ lý TGD			90.000	0,92	
	Bà Cao Thị Ngọc Xuân					69.199	0,71	
	Ô. Bùi Thế Nguyên							
	Bà Bùi Xuân Nguyên							
	Bà Bùi Thị Kim Ngân							
	Ô. Bùi Như Phong							
	Ô. Bùi Quốc Phú							
7	Ô. Lê Thanh Phương		Thành viên HĐQT			128.500	1,32	
	Ô. Lê Văn Ký							
	Bà Lê Thị Kiều Oanh							
	Bà Lê Phương Thảo							
	Ô. Lê Văn Minh							
	Bà Lê Kim Phượng							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Ô. Lê Thanh Tú							
8	Ô. Đặng Chiến Thắng		Trưởng BKS			54.500	0,56	
	Bà Trần Thị Dây							
	Bà Mạch Thu Phượng							
	Đặng Minh Khang							
	Đặng Minh Mẫn							
	Bà Đặng Thị Tiếng							
	Ô. Đặng Văn Bắc							
	Bà Đặng Thúy Quyền							
	Ô. Đặng Thanh Tuấn							
9	Ô. Nguyễn Viết Luận		TV.BKS					
	Bà. Trần Thị Nguyệt							
	Bà Mai Tâm Hằng							
	Nguyễn Mai Khanh							
	Nguyễn Mai Anh							
	Ô. Nguyễn Duy Khang							
	Ô. Nguyễn Duy Thắng							
	Bà Nguyễn Kim Xuyên							
10	Ô. Đỗ Hữu Duy		TV.BKS					
	Bà Hồ Kim Yến							
	Đỗ Anh Huy							
	Ô. Đỗ Hoàng Minh							
	Bà Lê Thị Thu Hồng							
	Ô. Đỗ Song Nguyễn							
	Ô. Đỗ Trọng Vinh							
11	Bà Phan Thị Ngọc Ánh		Phó TGD			700.000	7,18	
	Ô. Bùi Nguyên Khánh		Thành viên HĐQT, TGD			830.000	8,51	
	Ô. Bùi Vĩnh Hoàng Chương		Chủ tịch HĐQT, Phó TGD			1.082.500	11,10	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Bà Bùi Phan Hoàng Anh		Phó phòng nghị vụ kinh doanh			730.000	7,49	
	Đỗ Anh Vĩ							Con rể
12	Ô. Tô Tấn Hoài		Phó TGD			150.000	1,54	
	Bà Đặng Thùy Trang							
	Bà Tô Thùy Dương							
	Bà Tô Kiều Khanh							
	Bà Tô Kiều Nhi							
	Ô. Tô Vệ							
	Bà Tô Thị Kiều Anh							
	Ô. Tô Tín Lãng							
13	Ô. Trần Trọng Tài		Kế toán trưởng					
	Bà Mã Thị Nhẹ							
	Bà Trần Ái Linh							
	Bà Vũ Thị Mai Phương							
	Trần Hoàng Khôi							
	Trần Hoàng Minh							
14	Ô. Huỳnh Minh Hồng		Thư ký HĐQT, Người được ủy quyền CBTT, Người phụ trách quản trị công ty			682		
	Bà Nguyễn Xuân Hồng							
	Ô. Huỳnh Nguyễn Đăng Khoa							
	Huỳnh Nguyễn Gia Hân							
	Bà Huỳnh Thị Đới							
	Bà Huỳnh Thị Hoài							
	Ô. Huỳnh Minh Châu							
	Ô. Huỳnh Tấn Phúc							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Bà Huỳnh Thị Quyên							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bùi Nguyên Khánh		780.000	8,00	830.000	8,51	Mua
2	Phan Thị Ngọc Ánh		600.000	6,15	700.000	7,18	Mua
3	Bùi Phan Hoàng Anh	Con	677.854	6,95	730.000	7,49	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bùi Vĩnh Hoàng Chương

